

CPA HANOI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

*Báo cáo tài chính
cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 06 năm 2014
đã được soát xét*

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	03
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	04 - 06
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	07
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu</i>	08
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	09 - 10
<i>Thuyết minh báo cáo tài chính</i>	11 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã soát xét của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014.

CÔNG TY

Thành lập:	Giấy phép số 104/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 02 năm 2009
Hoạt động chính:	Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán
Trụ sở chính:	Tầng 11, Tòa nhà LienVietPostBank, 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hà Nội:	Tầng 23, Tòa nhà Thủ Đô, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong kỳ của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Vị trí</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Dương Công Minh	Chủ tịch	04/06/2013
Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó chủ tịch	04/06/2013
Ông Huỳnh Ngọc Huy	Phó chủ tịch	04/06/2013
Ông Nguyễn Văn Huynh	Thành viên	04/06/2013
Ông Lâm Việt Sơn	Thành viên độc lập	04/06/2013

Ban Tổng Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Vị trí</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Tổng Giám đốc	18/06/2013
	kiêm Giám đốc chi nhánh	01/11/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Phương Thanh	Trưởng ban	04/06/2013
Bà Trần Thị Hồng	Thành viên	04/06/2013
Ông Trần Trung	Thành viên	04/06/2013

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã thực hiện công tác soát xét các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 08 năm 2014



Số: 14-2-0022

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt được lập ngày 04 tháng 08 năm 2014 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 được trình bày từ trang 04 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét và các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hiện hành khác. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Theo thông tin trình bày tại mục 28 bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã ký các hợp đồng hợp tác kinh doanh cổ phần Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng (Cotec Group), tổng giá trị 32,5 tỷ đồng đã nhận tiền khắc phục hậu quả 2.336.000.000 đồng. Khoản đầu tư này đang được ghi nhận là khoản đầu tư ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán và chưa trích lập dự phòng do không có giá tham chiếu đáng tin cậy (xem thuyết minh 5). Chúng tôi cũng không thể thu thập được các tài liệu hay thông tin để có thể xác định được giá trị cần trích lập dự phòng của khoản đầu tư này do vậy không thể đánh giá được ảnh hưởng của việc này tới báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Công ty.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các hạn chế nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán Hà Nội



Tô Quang Tung – Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN: 0270-2013-016-1

Hồ Đình Phúc – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN: 1268-2013-016-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 08 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

<i>TÀI SẢN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>30/06/2014</i> <i>VND</i>	<i>01/01/2014</i> <i>VND</i>
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		114.611.788.924	108.121.502.862
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>4</i>	<i>37.276.610.444</i>	<i>30.885.786.038</i>
1. Tiền	111		1.776.610.444	1.885.786.038
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.500.000.000	29.000.000.000
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>	<i>5</i>	<i>44.000.000.000</i>	<i>44.000.000.000</i>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		44.000.000.000	44.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>	<i>6</i>	<i>30.814.219.006</i>	<i>31.014.287.568</i>
1. Phải thu khách hàng	131		35.858.387.838	36.239.387.838
2. Trả trước cho người bán	132		27.018.750	151.253.089
3. Các khoản phải thu khác	138		13.635.085.114	13.710.919.337
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(18.706.272.696)	(19.087.272.696)
<i>IV. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>2.520.959.474</i>	<i>2.221.429.256</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	456.113.542	366.194.817
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	2.064.845.932	1.855.234.439
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.551.462.274	6.764.669.553
<i>I. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>3.922.480.322</i>	<i>6.076.058.095</i>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.571.085.311	2.180.548.920
- Nguyên giá	222		6.189.260.090	6.212.934.059
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.618.174.779)	(4.032.385.139)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	2.351.395.011	3.895.509.175
- Nguyên giá	228		15.069.690.564	15.039.690.564
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.718.295.553)	(11.144.181.389)
<i>II. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>628.981.952</i>	<i>688.611.458</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	172.107.194	236.868.320
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	12	330.754.626	330.754.626
3. Tài sản dài hạn khác	268	13	126.120.132	120.988.512
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		119.163.251.198	114.886.172.415

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>30/06/2014</i> <i>VND</i>	<i>01/01/2014</i> <i>VND</i>
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.598.024.780	11.976.064.431
I. Nợ ngắn hạn	310		17.557.048.804	11.935.088.455
1. Phải trả người bán	312		62.688.936	61.160.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	362.257.603	24.855.532
3. Phải trả người lao động	315		235.412.363	232.887.809
4. Chi phí phải trả	316	15	-	54.343.787
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	2.459.776.477	2.438.467.231
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	17	273.004.134	607.155.605
7. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		18	14.111.888.165	8.464.197.365
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		52.021.126	52.021.126
II. Nợ dài hạn	330		40.975.976	40.975.976
1. Phải trả dài hạn khác	333	19	40.975.976	40.975.976
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.565.226.418	102.910.107.984
I. Vốn chủ sở hữu	410		101.565.226.418	102.910.107.984
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	125.000.000.000	125.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		39.210.563	39.210.563
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		78.421.126	78.421.126
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(23.552.405.271)	(22.207.523.705)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		119.163.251.198	114.886.172.415

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
1. Chứng khoán lưu ký	006		557.820.440.000	671.094.680.000
Trong đó:				
1.1. Chứng khoán giao dịch	007		4.080.280.000	621.092.860.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		4.080.280.000	621.092.860.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		1.620.000	1.620.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		1.620.000	1.620.000
1.3. Chứng khoán cầm cố	017		553.738.540.000	50.000.000.000
1.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		553.738.540.000	50.000.000.000
1.4. Chứng khoán chờ giao dịch	037		-	200.000
1.4.1. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		-	200.000

**Trần Lan Hương**
Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 08 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2014	Từ 01/01/2013
			đến 30/06/2014	đến 30/06/2013
			VND	VND
1. Doanh thu	01		3.747.523.505	40.014.318.903
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		600.000.000	16.355.627.685
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	22.538.838.422
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		1.110.000.000	180.000.000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		135.806.539	203.774.062
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		130.296.000	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9	21	1.771.420.966	736.078.734
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		3.747.523.505	40.014.318.903
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	22	2.572.390.808	28.906.823.011
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		1.175.132.697	11.107.495.892
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23	2.520.014.263	6.329.439.472
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.344.881.566)	4.778.056.420
8. Thu nhập khác	31	24	-	1.190.212.139
9. Chi phí khác	32	25	-	1.552.590.801
10. Lợi nhuận khác	40		-	(362.378.662)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.344.881.566)	4.415.677.758
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(1.344.881.566)	4.415.677.758
15. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(108)	353



Trần Lan Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 08 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

Chỉ tiêu	Số dư đầu kỳ		Số tăng/(giảm)		Số dư cuối kỳ	
	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này
	(01/01/2013)	(01/01/2014)	(Giảm)	(Giảm)	(30/06/2013)	(30/06/2014)
1 Vốn đầu tư của chủ	125.000.000.000	125.000.000.000	18.750.000.000	-	125.000.000.000	125.000.000.000
2 Quỹ Đầu tư phát	39.210.563	39.210.563	-	-	39.210.563	39.210.563
3 Quỹ Dự phòng tài	78.421.126	78.421.126	-	-	78.421.126	78.421.126
4 LN chưa phân phối	(25.984.148.229)	(22.207.523.705)	4.415.677.758	-	(21.568.470.471)	(23.552.405.271)
Cộng	99.133.483.460	102.910.107.984	23.165.677.758	(18.750.000.000)	103.549.161.218	101.565.226.418



Trần Lan Hương
Kế toán trưởng

Ngày 04 tháng 08 năm 2014





Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND</i>	<i>Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND</i>
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		3.504.769.681	7.296.896.059
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(418.406.132)	(2.746.887.094)
3. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		125.917.453.167	518.852.121.330
4. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(120.461.901.350)	(508.188.348.704)
5. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		(956.365.060)	(918.543.155)
6. Tiền chi trả cho người lao động	11		(1.284.929.425)	(1.502.695.206)
7. Tiền chi trả lãi vay	12		-	(24.150.328.533)
8. Tiền thu khác	14		1.179.423.340	2.416.076.193
9. Tiền chi khác	15		(1.089.086.272)	(3.551.805.177)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		6.390.957.949	(12.493.514.287)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30.000.000)	(13.223.874)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.303.629.933
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46.900.000.000)	(20.902.500.127)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		46.900.000.000	548.185.327.184
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.866.457	21.883.627.219
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(133.543)	550.456.860.335

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(theo phương pháp trực tiếp)


cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2014	Từ 01/01/2013
			đến 30/06/2014	đến 30/06/2013
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(527.500.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	(527.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		6.390.824.406	10.463.346.048
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4	30.885.786.038	23.297.934.734
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4	37.276.610.444	33.761.280.782



Trần Lan Hương
Kế toán trưởng

Ngày 04 tháng 08 năm 2014



Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Viettranimex được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép số 104/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 02 năm 2009;
- Quyết định số 304/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03 tháng 03 năm 2010 về việc thay đổi vốn góp giữa các cổ đông sáng lập;
- Quyết định số 316/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20 tháng 04 năm 2010 về việc đổi tên Công ty;
- Quyết định số 309/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10 tháng 03 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 325/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25 tháng 05 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định 621/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03 tháng 08 năm 2010 về việc thành lập chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 367/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 185/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 02 năm 2011 về việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 622/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24 tháng 08 năm 2011 về việc thay đổi địa chỉ chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công văn số 581/2013/SGDHCM-TV ngày 16 tháng 04 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh từ ngày 02 tháng 05 năm 2013;
- Công văn số 487/SGDHN-QLTV ngày 22 tháng 04 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 02 tháng 05 năm 2013;
- Quyết định số 31/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 07 năm 2013 về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Quyết định số 33/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 08 năm 2013 về việc thay đổi trụ sở chính;
- Quyết định số 462/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 08 năm 2013 về việc thay đổi tên và địa chỉ chi nhánh;
- Quyết định số 08/2013/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 09 năm 2013 về việc chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch của Công ty từ ngày 20 tháng 09 năm 2013;
- Quyết định số 464/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2013 về việc chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch của Công ty từ ngày 20 tháng 09 năm 2013;
- Giấy chứng nhận Thành viên lưu ký số 112/GCNTVLK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 09 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 08 năm 2013.

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà LienVietPostBank, 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 23, Tòa nhà Thủ Đô, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Môi giới chứng khoán. Tự doanh chứng khoán.

Tổng số nhân viên đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 là 23 người, trong đó 14 người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

2. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm. Kỳ kế toán này bắt đầu từ 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán theo:

- Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn, kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán;
- Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư.

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập vào ngày khóa sổ. Giá vốn chứng khoán tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá trị sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch tối thiểu của ba (03) công ty chứng khoán tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Đối với những chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính khác được lập cho từng khoản đầu tư căn cứ vào ước tính khả năng thu hồi của từng khoản đầu tư tài chính so với giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư tài chính này.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí tài chính trong kỳ.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	5	-	5	năm
Phương tiện vận tải			7	năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3	-	5	năm
Tài sản cố định khác			3	năm
Phần mềm máy tính			5	năm
Tài sản cố định vô hình khác	3	-	5	năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Chi phí chờ phân bổ

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ đều vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 36 tháng:

- o Chi phí thuê văn phòng;
- o Chi phí sửa chữa văn phòng;
- o Chi phí chờ phân bổ khác.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và điều chỉnh hồi tố do những thay đổi về chính sách kế toán hay sai sót của các năm trước và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam như sau:

<i>Các quỹ</i>	<i>Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Mức trích lập tối đa</i>
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	10%	25% vốn điều lệ

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc dựa trên các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Thu nhập từ hoạt động góp vốn đầu tư chứng khoán và lãi tiền gửi

Thu nhập từ hoạt động góp vốn đầu tư chứng khoán và lãi tiền gửi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi thu nhập và tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận cổ tức của Công ty được xác lập.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như ban Tổng giám đốc, hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tiền mặt	10.597.267	9.058.765
Tiền gửi ngân hàng	1.766.013.177	1.876.727.273
<i>Trong đó: Tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	<i>295.479.127</i>	<i>633.218.112</i>
Tương đương tiền	35.500.000.000	29.000.000.000
Cộng	37.276.610.444	30.885.786.038

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Hợp tác đầu tư	32.500.000.000	32.500.000.000
+ <i>Cổ phiếu đầu tư (Cotec Group) (*)</i>	<i>32.500.000.000</i>	<i>32.500.000.000</i>
Tiền gửi có kỳ hạn (**)	11.500.000.000	11.500.000.000
Cộng	44.000.000.000	44.000.000.000

(*) *Hợp tác đầu tư cổ phiếu "Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng" (Cotec Group) tổng giá trị đầu tư 32,5 tỷ đồng. Công ty chưa trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này do không có giá tham chiếu đáng tin cậy. Khoản đầu tư này liên quan đến vụ kiện Ông Hoàng Xuân Quyến - Nguyên Tổng Giám đốc Công ty về việc ông đã vượt thẩm quyền khi ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán mà chưa có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị, xem cụ thể tại Thuyết minh số 27.*

(**) *Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 8,5%/năm*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Chi tiêu	Tổng số	Số đầu kỳ (VND)		Số phát sinh trong kỳ (VND)	Tổng số	Số cuối kỳ (VND)		Số dư phòng đã lập (VND)
		Số quá hạn	Số khó đòi			Số quá hạn	Số khó đòi	
- Phải thu của khách hàng	36.239.387.838	13.209.180.638	13.209.180.638	1.806.000.000	35.858.387.838	12.828.180.638	3.728.180.638	8.278.180.638
- Trả trước cho người bán	151.253.089	-	-	(124.234.339)	27.018.750	-	-	-
+ Ngắn hạn	151.253.089	-	-	(124.234.339)	27.018.750	-	-	-
+ Dài hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-
+ Phải thu Sở GDCK	-	-	-	-	-	-	-	-
+ Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-
- Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu khác	13.710.919.337	12.754.092.058	10.428.092.058	605.290.069	13.635.085.114	12.754.092.058	10.428.092.058	10.428.092.058

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí thuê văn phòng	264.802.944	27.381.585
Chi phí sửa chữa văn phòng	20.629.479	56.386.185
Chi phí chờ phân bổ khác	170.681.119	282.427.047
Cộng	456.113.542	366.194.817

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tạm ứng	2.053.695.932	1.842.084.439
Ký quỹ thẻ taxi	11.150.000	13.150.000
Cộng	2.064.845.932	1.855.234.439

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Cộng</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Nguyên giá				
Số dư 01/01/2014	1.435.417.000	978.350.000	3.799.167.059	6.212.934.059
Giảm khác	-	-	(23.673.969)	(23.673.969)
Số dư 30/06/2014	1.435.417.000	978.350.000	3.775.493.090	6.189.260.090
Hao mòn lũy kế				
Số dư 01/01/2014	1.004.791.885	48.860.131	2.978.733.123	4.032.385.139
Khấu hao trong kỳ	136.439.944	81.534.198	389.911.202	607.885.344
Giảm khác	-	-	(22.095.704)	(22.095.704)
Số dư 30/06/2014	1.141.231.829	130.394.329	3.346.548.621	4.618.174.779
Giá trị còn lại				
Số dư 01/01/2014	430.625.115	929.489.869	820.433.936	2.180.548.920
Số dư 30/06/2014	294.185.171	847.955.671	428.944.469	1.571.085.311

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính VND</i>	<i>Tài sản cố định khác VND</i>	<i>Cộng VND</i>
Nguyên giá			
Số dư 01/01/2014	13.763.628.254	1.276.062.310	15.039.690.564
Mua trong năm	30.000.000	-	30.000.000
Số dư 30/06/2014	13.793.628.254	1.276.062.310	15.069.690.564
Hao mòn lũy kế			
Số dư 01/01/2014	10.017.621.860	1.126.559.529	11.144.181.389
Khấu hao trong năm	1.521.944.719	52.169.445	1.574.114.164
Số dư 30/06/2014	11.539.566.579	1.178.728.974	12.718.295.553
Giá trị còn lại			
Số dư 01/01/2014	3.746.006.394	149.502.781	3.895.509.175
Số dư 30/06/2014	2.254.061.675	97.333.336	2.351.395.011

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 911.062.310 đồng.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014 VND</i>	<i>01/01/2014 VND</i>
Chi phí sửa chữa văn phòng HCM	157.217.059	210.971.419
Chi phí chờ phân bổ khác	14.890.135	25.896.901
Cộng	172.107.194	236.868.320

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014 VND</i>	<i>01/01/2014 VND</i>
Tiền nộp ban đầu	298.643.023	298.643.023
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	32.111.603	32.111.603
Cộng	330.754.626	330.754.626

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

13. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Đặt cọc thuê văn phòng	126.120.132	120.988.512
Cộng	126.120.132	120.988.512

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thuế giá trị gia tăng	50.000.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	312.257.603	24.855.532
Cộng	362.257.603	24.855.532

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí hoạt động	-	26.843.787
Chi phí phải trả khác	-	27.500.000
Cộng	-	54.343.787

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Kinh phí công đoàn	19.586.400	17.523.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	20.625.000	1.067.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.419.565.077	2.419.876.731
Cộng	2.459.776.477	2.438.467.231

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	273.004.134	607.155.605
Cộng	273.004.134	607.155.605

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

18. PHẢI TRẢ HỘ CỔ TỨC, GÓC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Phải trả hộ cổ tức của nhà đầu tư	14.111.888.165	8.464.197.365
Cộng	14.111.888.165	8.464.197.365

19. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Nhận ký quỹ	40.975.976	40.975.976
Cộng	40.975.976	40.975.976

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
		<i>VND</i>	<i>VND</i>
Công ty Cổ phần Him Lam	64%	80.000.000.000	80.000.000.000
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	11%	13.750.000.000	13.750.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	15%	18.750.000.000	18.750.000.000
Ông Phan Hữu Tuấn	10%	12.500.000.000	12.500.000.000
Cộng	100%	125.000.000.000	125.000.000.000

21. DOANH THU KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013</i>
	<i>đến 30/06/2014</i>	<i>đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lãi tiền gửi	1.590.812.893	389.186.322
Doanh thu khác	180.608.073	346.892.412
Cộng	1.771.420.966	736.078.734

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

22. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013</i>
	<i>đến 30/06/2014</i>	<i>đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí môi giới kinh doanh	-	18.232.796
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	-	6.660.329.936
Chi phí hoạt động tư vấn	-	1.300.000.000
Chi phí lưu ký chứng khoán	118.247.396	220.629.723
Chi phí dự phòng/ (hoàn nhập dự phòng)	-	(2.701.226.811)
Chi phí khác	2.454.143.412	23.408.857.367
Cộng	2.572.390.808	28.906.823.011

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013</i>
	<i>đến 30/06/2014</i>	<i>đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí nhân viên	1.317.985.837	2.047.522.901
Chi phí vật liệu quản lý	-	4.027.500
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	299.319.729	11.618.322
Chi phí khấu hao TSCĐ	223.681.811	49.198.290
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng/ (hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi, phải trả	(381.000.000)	1.677.692.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	958.725.849	2.162.523.764
Chi phí bằng tiền khác	97.301.037	373.856.195
Cộng	2.520.014.263	6.329.439.472

24. THU NHẬP KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013</i>
	<i>đến 30/06/2014</i>	<i>đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thu thanh lý tài sản	-	1.184.407.211
Thu nhập khác	-	5.804.928
Cộng	-	1.190.212.139

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

25. CHI PHÍ KHÁC

Chi tiêu	Từ 01/01/2014	Từ 01/01/2013
	đến 30/06/2014	đến 30/06/2013
	VND	VND
Chi phí thanh lý tài sản	-	1.299.628.502
Chi phí khác	-	252.962.299
Cộng	-	1.552.590.801

26. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Chi tiêu	Từ 01/01/2014	Từ 01/01/2013
	đến 30/06/2014	đến 30/06/2013
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế (1)	(1.344.881.566)	4.415.677.758
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu (2)	-	-
Lãi/(lỗ) phân bổ cho cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2)	(1.344.881.566)	4.415.677.758
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (4)	12.500.000	12.500.000
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)	(108)	353

27. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên các Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013 và Các Báo cáo tài chính năm 2013 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Ngày 01/06/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội đã có thông báo số 853 về việc “Khởi tố và tạm giam bị can” đối với ông Hoàng Xuân Quyến – Nguyên Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt về hành vi “tự ý ký 2 hợp đồng huy động vốn với Ngân hàng TMCP Tiên Phong và 3 hợp đồng hợp tác đầu tư (repo) cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng (Cotec Group) không đúng thẩm quyền, làm trái quy định và điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt gây thiệt hại đặc biệt lớn đến tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt”.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

Cụ thể, ông Hoàng Xuân Quyến đã ký 3 hợp đồng hợp tác kinh doanh cổ phần số HTKD2501-01/LVS-KH (ngày 25/01/2011), HTKD1502-01/LVS-KH (ngày 15/02/2011), HTKD1502-02/LVS-KH (ngày 15/02/2011) với lần lượt Bà Trần Thị Huệ Chi, Ông Nguyễn Đức Hoàn, Ông Bùi Hoàng Giang để mua 3.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng (Cotec Group). Tổng số tiền đầu tư là 32,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo Điều lệ Công ty và các ủy quyền liên quan, ông Hoàng Xuân Quyến chỉ được ký kết các hợp đồng này khi Hội đồng quản trị thông qua. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng cho rằng trong điều khoản của hợp đồng có sự sửa chữa so với các loại hợp đồng cùng loại của Công ty, gây bất lợi cho Công ty.


Biên bản làm việc giữa Công ty và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ thuộc Công an Thành phố Hà Nội ngày 15/05/2012 với nội dung như sau:

- Công ty yêu cầu ông Hoàng Xuân Quyến và các bên có liên quan (ông Trần Tự Thành, ông Đỗ Quang Minh, ông Nguyễn Đức Hoàn) do đã vi phạm thẩm quyền, dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng phải trả cho Công ty tổng số tiền 40.658.381.944 đồng, bao gồm 32.500.000.000 đồng tiền gốc và 8.158.381.944 đồng tiền lãi ước tính sử dụng vốn không hiệu quả (lãi ước tính chưa ghi nhận vào báo cáo tài chính). Đến thời điểm này, các bên nêu trên đã tự nguyện nộp vào Công ty số tiền 2.336.000.000 đồng để tạm thời khắc phục hậu quả. Số tiền còn phải nộp là 38.822.381.944 đồng;
- Sau khi trả đủ tiền, Công ty sẽ trả lại 3.000.000 cổ phiếu Cotec Group cho các bên nêu trên.

Tuy nhiên, do hợp đồng được ký kết vượt thẩm quyền nên có thể hợp đồng sẽ vô hiệu, khi đó việc xử lý các quyền và nghĩa vụ giữa các bên có thể sẽ thay đổi. Đến thời điểm lập báo cáo này, sự việc đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Nội kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị truy tố. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã có cáo trạng số 151/CT-VKS-PIB ngày 14 tháng 03 năm 2014 quyết định truy tố ông Hoàng Xuân Quyến ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về “Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ” (qui định tại khoản 3 Điều 282 Bộ luật hình sự). Hiện Công ty vẫn đang ghi nhận đây là khoản đầu tư ngắn hạn trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty và chưa ghi nhận các ảnh hưởng về tài chính liên quan đến khoản đầu tư này vào báo cáo tài chính. Được sự đồng ý của các cơ quan chức năng, Công ty đã và đang tiến hành bán đấu giá khoản đầu tư cổ phiếu nêu trên để thu hồi tài sản và ước tính thiệt hại. Theo thông báo của Công ty Cổ phần bán đấu giá Nhân Văn, phiên bán đấu giá tài sản ngày 09 tháng 06 năm 2014 không thành công (phiên thứ 8). Và tính đến thời điểm lập báo cáo này, chưa phát sinh thêm phiên bán đấu giá kế tiếp.



Trần Lan Hương
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 08 năm 2014